

Bản án số: **15/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 14-6-2018
“Về việc ly hôn”

”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Tài Mon.
2. Bà Phan Thị Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hiếu N, sinh năm 1970; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn H, sinh năm 1968; có mặt.

Cùng địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Hiếu N trình bày: Bà và ông Võ Văn H kết hôn theo phong tục tập quán vào năm 1993, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến về kinh tế gia đình, đến khoảng năm 1999 ly thân cho đến nay. Nay bà Hiếu N xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 3 con chung là cháu Võ Văn S, sinh năm 1994; Võ Thị Tố N, sinh năm 1996; Võ Văn P, sinh năm 1999, các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai đề ngày 13/4/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Võ Văn H trình bày: Ông và bà Hiếu N kết hôn năm 1993, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến về kinh tế gia đình, đến khoảng năm 1999 ly thân cho đến nay. Nay bà Hiếu N xin ly hôn ông H đồng ý.

Về con chung: Có 3 con chung là cháu Võ Văn S, sinh năm 1994; Võ Thị Tố N, sinh năm 1996; Võ Văn P, sinh năm 1999, các con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hiếu N và ông H sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1993. Việc sống chung của ông, bà không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn nhưng ông, bà không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình. Nay bà Hiếu N yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý ly hôn. Do đó HĐXX áp dụng Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Hiếu N và ông Võ Văn H.

[2] Về con chung: Có 3 con chung là cháu Võ Văn S, sinh năm 1994; Võ Thị Tố N, sinh năm 1996; Võ Văn P, sinh năm 1999, các con đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về nợ: Các bên trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Hiếu N là Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0005549 ngày 10/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Hiếu N và ông Võ Văn H.

2- Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không xem xét.

3- Về án phí: Bà Lê Thị Hiếu N là Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số số 0005549 ngày 10/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự
- UBND xã P;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Vũ